

# PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

## BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

**BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI**    **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
VÀ XÃ HỘI    Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 10/2013/TT-BLĐTBXH

Hà Nội, ngày 10 tháng 6 năm 2013

### THÔNG TƯ

#### **Ban hành danh mục các công việc và nơi làm việc cấm sử dụng lao động là người chưa thành niên**

Căn cứ Bộ Luật lao động ngày 18 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 106/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 12 năm 2012 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục An toàn lao động,

Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Thông tư quy định danh mục các công việc và nơi làm việc cấm sử dụng lao động là người chưa thành niên.

#### **Điều 1.**

1. Ban hành kèm theo Thông tư này danh mục các công việc và nơi làm việc cấm sử dụng lao động là người chưa thành niên (sau đây gọi tắt là lao động chưa thành niên).

2. Thông tư này áp dụng đối với tất cả các doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức, hợp tác xã, hộ gia đình, cá nhân có thuê mướn, sử dụng lao động theo hợp đồng lao động (sau đây gọi tắt là người sử dụng lao động).

#### **Điều 2.**

1. Người sử dụng lao động có trách nhiệm rà soát các công việc và nơi làm việc, lao động chưa thành niên đang làm; không được bố trí lao động chưa thành niên làm các công việc hoặc nơi làm việc theo danh mục ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm:

a) Phối hợp với Sở Y tế, Liên đoàn Lao động địa phương thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Thông tư này;

b) Tăng cường thanh tra phát hiện và xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm quy định của pháp luật về sử dụng lao động chưa thành niên;

c) Hàng năm, tổng hợp, báo cáo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về tình hình thực hiện Thông tư này cùng với báo cáo công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động trên địa bàn.

**Điều 3.**

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2013.
2. Bãi bỏ Thông tư Liên bộ số 09/TT-LB ngày 13 tháng 4 năm 1995 của Liên Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội - Y tế về quy định các điều kiện lao động có hại và các công việc cấm sử dụng lao động chưa thành niên.
3. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị phản ánh về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội để xem xét, giải quyết./.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

**Bùi Hồng Lĩnh**

**DANH MỤC  
CÔNG VIỆC VÀ NƠI LÀM VIỆC CẤM SỬ DỤNG LAO ĐỘNG  
LÀ NGƯỜI CHƯA THÀNH NIÊN**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 10/2013/TT-BLĐTBXH ngày 10 tháng 6 năm 2013  
của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)*

**I. Danh mục nơi làm việc**

Ngoài nơi làm việc được quy định tại điểm a, b, c, d khoản 2 Điều 165 Bộ luật Lao động năm 2012, cấm sử dụng lao động chưa thành niên tại các nơi làm việc, chỗ làm việc theo quy định tại khoản 1 Điều 163 và điểm đ khoản 2 Điều 165 như sau:

1. Tiếp xúc với các yếu tố vệ sinh môi trường lao động không đạt quy chuẩn, tiêu chuẩn vệ sinh cho phép theo quy định của pháp luật hiện hành: điện từ trường, rung, ồn, nhiệt độ, bụi silic, bụi không chứa silic, bụi bông, bụi amiăng;

2. Tiếp xúc với các loại chất, tia phóng xạ; bức xạ bởi tia X và các tia có hại khác không đạt quy chuẩn, tiêu chuẩn vệ sinh cho phép theo quy định của pháp luật hiện hành;

3. Tiếp xúc với các yếu tố gây bệnh truyền nhiễm;

4. Thời gian làm việc trên 04 giờ/ngày trong không gian làm việc gò bó, chật hẹp, công việc có khi phải quỳ gối, nằm, cúi khom;

5. Trên giá cao hay dây treo cao hơn 3m so với mặt sàn làm việc; địa hình đồi núi dốc trên 30°.

**II. Danh mục công việc**

Ngoài nơi làm việc được quy định tại khoản 4 Điều 163 và điểm a, b, c, d, đ, e khoản 1 Điều 165 Bộ luật Lao động năm 2012, cấm sử dụng lao động chưa thành niên làm các công việc theo quy định tại khoản 1 Điều 163 và điểm g khoản 2 Điều 165 như sau:

STT	Tên công việc	Đặc điểm về điều kiện lao động của công việc
1	Trực tiếp nấu rót và vận chuyển kim loại lỏng, tháo dỡ khuôn đúc làm sạch sản phẩm đúc ở các lò <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lò điện hồ quang (không phân biệt dung tích)</li> <li>- Lò bằng luyện thép</li> <li>- Lò chuyển luyện thép</li> <li>- Lò cao</li> <li>- Lò quay bilo luyện gang</li> </ul>	Công việc nặng nhọc, trực tiếp chịu tác động của nhiệt độ cao, mức ồn, rung vượt tiêu chuẩn cho phép

STT	Tên công việc	Đặc điểm về điều kiện lao động của công việc
2	Cán kim loại nóng	Công việc nặng nhọc, trực tiếp chịu tác động của nhiệt độ cao, mức ồn, rung vượt quá tiêu chuẩn cho phép
3	Trực tiếp luyện quặng kim loại màu (đồng, chì thiếc, thủy ngân, kẽm, bạc)	Thường xuyên chịu tác động của ồn, bụi và hơi, khí độc vượt tiêu chuẩn cho phép
4	Đốt và ra lò luyện cốc	Ảnh hưởng của nóng, bụi, ồn và CO, CO <sub>2</sub> vượt tiêu chuẩn cho phép
5	Đốt lò đầu máy hơi nước	Ảnh hưởng của nóng, bụi, ồn, hơi khí độc vượt tiêu chuẩn cho phép
6	Vận hành nồi hơi	Công việc rất nguy hiểm, thường xuyên tiếp xúc với nhiệt độ cao
7	Vận hành hệ thống điều chế và nạp axetylen, oxy, hydro, clo và các khí hóa lỏng	Công việc rất nguy hiểm, tiếp xúc với khí độc vượt tiêu chuẩn cho phép
8	Vận hành hệ thống lạnh (làm nước đá, đông lạnh)	Công việc nặng nhọc, tư thế lao động gò bó, làm việc trong môi trường lạnh
9	Vận hành máy gia công kim loại bằng các máy rèn, dập, ép, cắt sử dụng hơi nước, khí nén hoặc bằng điện	Công việc nặng nhọc, rất nóng ảnh hưởng của bức xạ nhiệt, nồng độ CO, CO <sub>2</sub> , SO <sub>2</sub> và ồn vượt tiêu chuẩn cho phép
10	Lắp đặt, sửa chữa, lau chùi khuôn máy rèn, dập, ép, cắt kim loại (không phân biệt máy hơi nước, khí nén, điện hoặc cơ)	Công việc nặng nhọc, thường xuyên tiếp xúc với ồn vượt tiêu chuẩn cho phép
11	Hàn trong thùng kín, hàn ở vị trí có độ cao trên 5m so với mặt sàn công tác	Công việc nặng nhọc, cheo leo, nguy hiểm, tư thế lao động khó khăn
12	Thu gom bã thải sản xuất cùn công nghiệp	Công việc nặng nhọc, ồn, bụi, khí độc vượt tiêu chuẩn cho phép
13	Cán, kéo, dập sản phẩm chì, mạ chì	Tư thế lao động gò bó, chịu tác động của nóng và hơi chì
14	Đúc đồng, cô đúc nhôm	Công việc nặng nhọc, trực tiếp chịu tác động của nhiệt độ cao, mức ồn, rung vượt tiêu chuẩn cho phép

STT	Tên công việc	Đặc điểm về điều kiện lao động của công việc
15	Vận hành máy hồ vải sợi	Đứng và đi lại trên 7 km/8h làm việc; chịu tác động của bụi bông và tiếng ồn vượt tiêu chuẩn cho phép
16	Nhuộm, hấp vải sợi	Công việc tiếp xúc với hóa chất độc, môi trường làm việc độ ẩm, nóng
17	Thủ kho, phụ kho kho hóa chất, thuốc nhuộm	Công việc tiếp xúc với hóa chất độc, môi trường làm việc độ ẩm, nóng
18	Đào lò trong khai khoáng	Công việc nặng nhọc, nơi làm việc chật hẹp, ẩm ướt, thiếu dưỡng khí
19	Các công việc trong hầm lò hoặc ở hố sâu hơn 5m	Công việc nặng nhọc, nơi làm việc chật hẹp, ẩm ướt, thiếu dưỡng khí
20	Khai thác đá, đập đá thủ công, cày bẫy đá trên núi	Công việc thủ công, nặng nhọc, nguy hiểm
21	Trực tiếp đưa vật liệu vào máy nghiền đá và làm việc với máy nghiền đá	Công việc nặng nhọc, ảnh hưởng của bụi và ồn vượt tiêu chuẩn cho phép
22	Tuyển quặng chì	Chịu tác động bụi chì và ồn vượt tiêu chuẩn cho phép
23	Sử dụng các loại máy cầm tay chạy bằng hơi ép có sức ép từ 4 atm (pne) trở lên (như máy khoan, máy búa và các máy tương tự gây những chấn động không bình thường cho thân thể người)	Chịu tác động của ồn, rung và bụi vượt tiêu chuẩn cho phép
24	Đãi, tuyển vàng, quặng, đá đỏ	Công việc thủ công, rất nặng nhọc, nguy hiểm, chịu tác động của bụi, ồn vượt tiêu chuẩn cho phép
25	Trực tiếp đào gốc cây có đường kính lớn hơn 40cm bằng phương pháp thủ công	Công việc rất nặng nhọc, tư thế lao động gò bó
26	Cưa xẻ gỗ thủ công 2 người kéo bằng phương pháp thủ công (chỉ cấm đối với nữ chưa thành niên)	Công việc nặng nhọc, nguy hiểm
27	Đốn hạ những cây có đường kính từ 35cm trở lên, cưa cắt cành, tĩa cành trên cao bằng phương pháp thủ công	Công việc nặng nhọc, nơi làm việc cheo leo, nguy hiểm

STT	Tên công việc	Đặc điểm về điều kiện lao động của công việc
28	Vận xuất gỗ lớn, xeo bán, bốc xếp gỗ có đường kính từ 35cm trở lên bằng thủ công, bằng máng gỗ, bằng cầu trượt gỗ	Làm việc ngoài trời ở các địa hình đồi, núi dốc (từ 10° - 15°), công việc nặng nhọc, nguy hiểm
29	Mò vót gỗ chìm, cánh kéo gỗ trong âu, triền đưa gỗ lên bờ	Làm việc ngoài trời trên sông, suối, công việc thủ công, nặng nhọc, rất nguy hiểm
30	Xuôi bè mảng trên sông có nhiều ghềnh thác	Làm việc ngoài trời trên sông, suối, công việc thủ công, nặng nhọc, rất nguy hiểm
31	Lái máy kéo nông nghiệp	Tư thế làm việc gò bó, chịu tác động của ồn, rung và bụi vượt tiêu chuẩn cho phép
32	Các công việc khai thác tổ yến tự nhiên; khai thác phân dơi	Thường xuyên làm việc ngoài đảo xa, công việc nặng nhọc, rất nguy hiểm
33	Xẻ gỗ bằng máy cưa đĩa và máy cưa vòng	Công việc nặng nhọc, nơi làm việc chật hẹp, ẩm ướt, chịu tác động của tiếng ồn vượt tiêu chuẩn cho phép
34	Vận hành các máy bào trong nghề gỗ	Công việc nặng nhọc, nơi làm việc chật hẹp, ẩm ướt, chịu tác động của tiếng ồn vượt tiêu chuẩn cho phép
35	Trực tiếp nuôi thú dữ hoặc động vật có nọc độc	Công việc nặng nhọc, nguy hiểm
36	Sơ chế tre, nứa, mây, cói	Công việc nặng nhọc, chịu ảnh hưởng hơi khí độc vượt tiêu chuẩn cho phép
37	Đốt lò nung gạch chịu lửa, lò vôi, tôi vôi bằng phương pháp thủ công	Công việc nặng nhọc, nguy hiểm, chịu ảnh hưởng của nhiệt độ cao
38	Chế biến chượp, mắm tôm, mắm kem, nước mắm, thủy, hải sản khô	Công việc nặng nhọc, chịu ảnh hưởng của nhiệt độ cao
39	Chế biến cà phê nhân xuất khẩu	Công việc nặng nhọc, chịu ảnh hưởng nhiệt độ cao
40	Công việc phải làm một mình trên đường sắt, trong hầm núi, trong các công trình ngầm, hoặc ở nơi tầm nhìn của người công nhân không vượt quá 400m, hoặc nơi giao thông rất khó khăn	Làm việc ngoài trời, công việc thủ công nặng nhọc, bụi vượt tiêu chuẩn cho phép

STT	Tên công việc	Đặc điểm về điều kiện lao động của công việc
41	Công việc di chuyển, nối hoặc tách toa xe trong xưởng máy, trên đường sắt	Làm việc ngoài trời, công việc nặng nhọc, nguy hiểm
42	Điều khiển các phương tiện giao thông vận tải có động cơ có dung tích xi lanh từ 50cm <sup>3</sup> trở lên	Công việc nặng nhọc, nguy hiểm, ảnh hưởng của bụi, rung và ồn vượt tiêu chuẩn cho phép
43	Điều khiển cầu trục, cần trục, cổng trục, palăng điện (Trừ palăng xích kéo tay không thuộc diện phải kiểm định kỹ thuật an toàn lao động)	Làm việc trên cao, ảnh hưởng của rung, ồn vượt tiêu chuẩn cho phép
44	Móc buộc tải trọng cho cầu trục, cần trục, cổng trục, palăng điện	Công việc nặng nhọc, nguy hiểm
45	Lái máy thi công (như máy xúc, máy gạt ủi, máy san, gạt, khoan, đóng cọc, xe bánh xích)	Công việc nặng nhọc, tư thế lao động gò bó, chịu tác động của bụi, ồn và rung vượt tiêu chuẩn cho phép
46	Vận hành tàu hút bùn	Làm việc trong môi trường ô nhiễm nặng, chịu tác động của tiếng ồn vượt tiêu chuẩn cho phép
47	Khảo sát đường sông	Làm việc ngoài trời, công việc nặng nhọc, thường xuyên lưu động, chịu tác động của bụi vượt tiêu chuẩn cho phép
48	Đổ bê tông dưới nước	Làm việc trên sông nước, công việc rất nặng nhọc, tiếp xúc với ồn vượt tiêu chuẩn cho phép
49	Thợ lặn	Công việc rất nặng nhọc, nguy hiểm, tư thế lao động gò bó, chịu tác động của áp suất cao
50	Các công việc trên tàu đi biển	Thường xuyên làm việc trên biển, chịu áp lực của sóng biển, tiếng ồn cao và rung vượt tiêu chuẩn cho phép
51	Làm việc trên máy bay	Công việc nguy hiểm, căng thẳng thần kinh tâm lý, chịu ảnh hưởng tiếng ồn cao, rung vượt tiêu chuẩn cho phép và thường xuyên chịu tác động do thay đổi nhiệt độ, áp suất

STT	Tên công việc	Đặc điểm về điều kiện lao động của công việc
52	Kỹ thuật viên giao thông đường hàng không và điện tử an toàn hàng không	Công việc căng thẳng thần kinh tâm lý
53	Công việc gác tàu, trông tàu trong âu, triền đá	Công việc nguy hiểm, căng thẳng thần kinh, tâm lý
54	Lắp đặt giàn khoan	Làm việc ngoài trời, công việc rất nặng nhọc, nguy hiểm, chịu tác động của ồn, rung hóa chất độc vượt tiêu chuẩn cho phép và thường xuyên chịu tác động của sóng, gió
55	Làm việc ở giàn khoan trên biển	Làm việc ngoài trời, công việc rất nặng nhọc, nguy hiểm, chịu tác động của ồn, rung hóa chất độc vượt tiêu chuẩn cho phép và thường xuyên chịu tác động của sóng, gió
56	Khoan thăm dò giếng dầu và khí	Luôn phải lưu động tại vùng rừng núi, hải đảo thiếu nước ngọt, công việc nặng nhọc, nguy hiểm, ảnh hưởng trực tiếp ồn rung vượt tiêu chuẩn cho phép, tư thế lao động gò bó, nơi làm việc bẩn thỉu
57	Khoan thăm dò, khoan nổ mìn, bắn mìn	Công việc nặng nhọc, nguy hiểm, chịu tác động của ồn, bụi và khí NO <sub>2</sub> vượt tiêu chuẩn cho phép
58	Làm việc ở lò lên men thuốc lá, lò sấy điều thuốc lá	Chịu tác động của bụi, ồn, nicotin vượt tiêu chuẩn cho phép
59	Cán ép tấm da lớn, cứng	Công việc nặng nhọc, tư thế lao động gò bó, thường xuyên tiếp xúc với nóng
60	Tráng paraffin trong bể rượu	Làm việc trong hầm kín, nóng, thiếu oxy, nồng độ hơi cồn cao. Tư thế lao động rất gò bó, công việc thủ công
61	Lưu hóa, hình thành, bốc dỡ sản phẩm cao su cỡ lớn như: thùng, két nhiên liệu, lốp ô tô	Thường xuyên tiếp xúc với nóng ồn bụi và hóa chất độc vượt tiêu chuẩn cho phép



STT	Tên công việc	Đặc điểm về điều kiện lao động của công việc
62	Công việc tiếp xúc với xăng, dầu trong hang, hầm: giao nhận, bảo quản, vận hành máy bơm và đo xăng, dầu	Làm việc trong hầm tối, thường xuyên tiếp xúc với hóa chất độc vượt tiêu chuẩn cho phép; có thể nguy hiểm khi lấy mẫu tại hiện trường
63	Đốt lò sinh khí nấu thủy tinh, thổi thủy tinh bằng miệng	Chịu tác động của nóng và bụi vượt tiêu chuẩn cho phép
64	Châm lửa cho máy đốt dầu tiêu thụ từ 400 l/giờ	Công việc nặng nhọc, nóng và tiếp xúc với dầu
65	Các công việc đóng vỏ tàu (tàu gỗ, tàu sắt) phải mang vác, gá đặt vật gia công nặng từ 20kg trở lên	Công việc nặng nhọc, nguy hiểm
66	Chế tạo, sử dụng, vận chuyển các sản phẩm nguy hiểm: chất nổ, chất dễ cháy, chất ôxy hóa, khí đốt, thuốc súng, đạn dược, pháo có nguy cơ gây nổ, cháy	Công việc rất nguy hiểm, có nguy cơ cháy nổ, căng thẳng thần kinh
67	Vận hành lò đốt rác và xử lý nước thải	Công việc nặng nhọc, thường xuyên làm việc trong môi trường ô nhiễm nặng vượt tiêu chuẩn cho phép
68	Nấu, tẩy rửa bột giấy bằng clo	Công việc tiếp xúc với Clo, nhiệt độ cao
69	Lắp đặt sửa chữa đường dây điện trong công ngầm hoặc trên cột ngoài trời, đường dây điện cao thế, lắp dựng cột điện cao thế	Làm việc ngoài trời, công việc nặng nhọc, chịu tác động của điện từ trường, ồn và bụi vượt tiêu chuẩn cho phép và nguy hiểm
70	Lắp đặt, sửa chữa cáp ngầm, cáp treo của đường dây điện thông tin	Làm việc ngoài trời, công việc nặng nhọc, chịu tác động của điện từ trường, ồn và bụi vượt tiêu chuẩn cho phép
71	Vận hành, trực các trạm điện hạ áp, trung áp và cao áp	Công việc phức tạp, đi lại nhiều (trên 7km/8h làm việc), ảnh hưởng của ồn, nồng độ bụi rất cao vượt tiêu chuẩn cho phép
72	Kiểm tra, sửa chữa và xử lý các mạch điện có điện thế 700V trong trường hợp dòng điện một chiều > 220V trong trường hợp dòng điện xoay chiều và các vật duy trì mạch điện ấy	Công việc nặng nhọc, nguy hiểm, tư thế lao động gò bó

STT	Tên công việc	Đặc điểm về điều kiện lao động của công việc
73	Công việc ở đài phát thanh, phát sóng tần số radiô như đài phát thanh, phát hình và trạm radar, trạm vệ tinh viễn thông... bị ảnh hưởng bởi điện từ trường vượt quá tiêu chuẩn cho phép	Công việc phức tạp, đi lại nhiều, ảnh hưởng của điện từ trường, ồn, nồng độ bụi rất cao vượt tiêu chuẩn cho phép
74	Sửa chữa lò, thùng, tháp kín, đường ống trong sản xuất hóa chất	Nơi làm việc chật hẹp, công việc nặng nhọc, tư thế lao động gò bó, chịu tác động của nhiệt độ cao và hóa chất độc mạnh
75	Các công việc tiếp xúc dung môi hữu cơ như: ngâm tẩm tà vẹt, trải nhũ tương giấy ảnh, in hoa trên màng mỏng, in nhãn trên giấy láng mỏng, cán ép nhựa phenon, vận hành nồi đa tụ keo phenon	Điều kiện làm việc nặng nhọc, chịu ảnh hưởng của nóng, hóa chất độc mạnh, nguy hiểm
76	Trực tiếp tiếp xúc với hóa chất gây biến đổi gen - 5 Fluro- uracil - Benzen	Điều kiện làm việc tiếp xúc với hóa chất gây biến đổi gen
77	Trực tiếp tiếp xúc với các hóa chất gây tác hại sinh sản lâu dài (như: gây thiếu năng tinh hoàn, thiếu năng buồng trứng) - Estrogen - Axít cis-retinoic - Cacbaryl - Dibromuaclo propan (DBCP) - Toluendiamin và dinitrotoluen - Polyclorin biphenyl (PCBs) - Polybromua biphenyl (PBBs)	Điều kiện làm việc tiếp xúc với hóa chất gây tác hại sinh sản
78	Trực tiếp tiếp xúc (bao gồm: Sản xuất, đóng gói, pha chế, phun thuốc, khử trùng kho) với các hóa chất trừ sâu, trừ cỏ, diệt mối mọt, diệt chuột, trừ muỗi có chứa Clo hữu cơ và một số hóa chất có khả năng gây ung thư sau đây	Chịu tác động của ồn, rung và hóa chất vượt tiêu chuẩn cho phép

STT	Tên công việc	Đặc điểm về điều kiện lao động của công việc
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 1,4 butanediol, dimetansunfonat</li> <li>- 4 aminnobiphenyl</li> <li>- Amiăng loại amosit, amiăng loại crysotil, amiăng loại crocidolit</li> <li>- Asen (hay thạch tín), canxi asenat</li> <li>- Dioxin</li> <li>- Diclorometyl-ete</li> <li>- Các loại muối cromat không tan</li> <li>- Nhựa than đá, phần bay hơi nhựa than đá</li> <li>- Xyclophotphamit</li> <li>- Diethylstilboestol</li> <li>- 2, Naphtylamin</li> <li>- N, N - di (Cloroetyl). 2. Naphtylamin</li> <li>- Thori dioxyt</li> <li>- Theosufan</li> <li>- Vinyl clorua, vinyl clorid</li> <li>- 4- amino, 10- metyl folic axít</li> <li>- Thủy ngân, hợp chất metyl thủy ngân, metyl thủy ngân clorua</li> <li>- Nitơ pentoxyt</li> <li>- 2,3,7,8 tetracloro dibenzen furan</li> <li>- 2- alphaphenyl-beta axetyletyl</li> <li>- Axety salixylic axít</li> <li>- Asparagin</li> <li>- Benomyl</li> <li>- Boric axít</li> <li>- Cafein</li> <li>- Dimetyl sunfoxid</li> <li>- Direct blue-1</li> <li>- Focmamid</li> <li>- Hydrocortison, Hydrocortission axetat</li> <li>- Iod (kim loại)</li> <li>- Chì, chì axetat, chì nitrat (tiếp xúc với xăng sơn, mực in có chứa chì, sản xuất ắc quy, hàn chì)</li> </ul>	

STT	Tên công việc	Đặc điểm về điều kiện lao động của công việc
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mercapto, purin</li> <li>- Kali bromua, kali iodua</li> <li>- Propyl- thio- uracil</li> <li>- Ribavirin</li> <li>- Natri asenat, natri asenit, natri iodua, natri salixylat</li> <li>- Tetrametyl thiuram disunfua</li> <li>- Trameinnolon axetonid</li> <li>- Triton WR-1339</li> <li>- Trypan blue</li> <li>- Valproic axít</li> <li>- Vincristin sunfat</li> <li>- Khí dụng Vinazol</li> </ul>	
79	<p>Tiếp xúc thường xuyên với các hóa chất sau đây</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Oxyt cacbon (CO): như vận hành lò tạo khí than, thải xỉ</li> <li>- Các loại thuốc nhuộm có gốc anilin, xylizin, toluzin, auramin</li> <li>- Các hợp chất có gốc xianua (-CN-)</li> <li>- Phốt pho và các hợp chất P<sub>2</sub>O<sub>5</sub>, P<sub>2</sub>S<sub>5</sub>, PCl<sub>3</sub>, H<sub>3</sub>P</li> <li>- Trinitro toluen (TNT)</li> <li>- Mangan dioxyt (MnO<sub>2</sub>)</li> <li>- Photgein (COCl<sub>2</sub>)</li> <li>- Disunfua cacbon(CS<sub>2</sub>)</li> <li>- Oxit nito và axít nitric</li> <li>- Anhydrit sunfuaric và axít sunfuaric</li> <li>- Đất đèn (CaC<sub>2</sub>) như vận hành lò đất đèn dạng hờ, thải xỉ</li> </ul>	<p>Trực tiếp làm việc tiếp xúc với hóa chất độc</p>
80	<p>Trực tiếp tiếp xúc với các hóa chất gây nghiện và các chế phẩm của nó như bào chế dược phẩm có thành phần moocfin, efedrin, sedusen</p>	<p>Chịu tác động của ồn, rung và hóa chất vượt tiêu chuẩn cho phép</p>

STT	Tên công việc	Đặc điểm về điều kiện lao động của công việc
81	Làm việc trong thùng chìm	Công việc nặng nhọc, tư thế lao động gò bó, thiếu dưỡng khí
82	Nạo vét cống ngầm, công việc phải ngâm mình thường xuyên dưới nước bắn hơi thổi	Công việc thủ công, rất nặng nhọc, tư thế lao động gò bó, thường xuyên tiếp xúc với các chất phế thải và hóa chất độc hại vượt tiêu chuẩn cho phép
83	Sản xuất photpho vàng	Điều kiện làm việc tiếp xúc với hóa chất gây biến đổi gen
84	Công việc thiêu hủy hoặc sát sinh	Công việc rất nặng nhọc, độc hại, căng thẳng thần kinh tâm lý
85	Mổ tử thi, liệm mai táng người chết, bốc mộ mả	Công việc rất nặng nhọc, độc hại, căng thẳng thần kinh tâm lý
86	Công việc trong nhà tù hoặc trong bệnh viện tâm thần	Làm việc trong môi trường có nguy cơ lây nhiễm cao, căng thẳng thần kinh tâm lý
87	Nhặt hoặc phân loại rác thải, chất thải, các chất thải hoặc phế liệu	Làm việc trong môi trường độc hại, tiếp xúc với nhiều vi sinh vật có hại
88	Công việc tiếp xúc với hơi thuốc gây mê hàng ngày, làm việc ở khoa hồi sức cấp cứu, khoa chống nhiễm khuẩn, kiểm soát nhiễm khuẩn ở khoa lây của các cơ sở y tế, các trung tâm truyền máu, các cơ sở sản xuất vắc xin phòng bệnh, tham gia dập tắt các ổ dịch, làm việc ở khu điều trị bằng sóng ngắn, siêu âm	Làm việc trong môi trường có nguy cơ lây nhiễm cao, căng thẳng thần kinh tâm lý
89	Công việc trên giàn giáo hoặc trên rầm xà cao hơn 3m so với sàn thao tác và các công việc tương tự	Làm việc ngoài trời, nặng nhọc, nguy hiểm
90	Lắp dựng, tháo dỡ hoặc thay đổi giàn giáo (trừ trường hợp phụ việc làm trên mặt đất hoặc trên sàn nhà)	Làm việc ngoài trời, nặng nhọc, nguy hiểm

STT	Tên công việc	Đặc điểm về điều kiện lao động của công việc				
		Phân loại	Công việc thường xuyên (kg)		Công việc không thường xuyên (kg)	
	Nam		Nữ	Nam	Nữ	
91	Công việc phải mang, vác, nâng các vật nặng vượt quá thể trạng lao động chưa thành niên	Từ 15 tuổi (180 tháng) đến dưới 16 tuổi (192 tháng)	≥ 15	≥ 12	≥ 10	≥ 8
		Từ 16 tuổi (192 tháng) đến dưới 18 tuổi (216 tháng)	≥ 30	≥ 25	≥ 20	≥ 15